

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 10 - 2019

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thù.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:156/2019/TLST - HNGĐ, ngày 08/8/2019, về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Thông báo xét xử vụ án số:76/2019/TBXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 22, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 16 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã T, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc nên nguyện vọng của anh là được xin ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Gia B, sinh ngày 15/6/2018; hiện con đang ở với chị H, khi ly hôn anh nhường quyền cho chị H nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện X tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hòa giải, giấy báo đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh D.

Kết quả làm việc với bà Phạm Thị P là mẹ đẻ của anh D, bà P trình bày: Anh D có đơn xin ly hôn chị H, gia đình đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hòa giải, giấy báo cho chị H, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo ngay bằng điện thoại cho chị H biết, chị H đều nói là không thu xếp về Tòa án làm việc được.

Anh D và chị H tự nguyện tìm hiểu đến với nhau và được UBND xã T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và làm lễ hôn phối theo lễ giáo. Sau khi anh D và chị H lấy nhau, anh chị chủ yếu đi làm ăn ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về quê. Anh D và chị H chung sống với nhau không hạnh phúc hay cãi chửi nhau, đánh nhau. Cả anh D và chị H đều là người theo đạo thiên chúa. Đề nghị Tòa án hòa giải phân tích cho anh D và chị H để quay về đoàn tụ. Trong trường hợp mà anh D quyết tâm xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét giải quyết. Về con chung: Anh D và chị H có một con chung như anh D trình bày là đúng. Về tài sản: Anh D và chị H không có tài sản gì, không liên quan kinh tế với bà.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã Th: Anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T vào ngày 16/9/2016. Sau khi lấy nhau vợ chồng anh D và chị H chủ yếu làm ăn ở trên Hà Nội, thỉnh thoảng vợ chồng có về địa phương, qua nghe dự luận, anh D và chị H mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Thực tế cuộc sống vợ chồng giữa anh D và chị H không tồn tại, nay anh D xin ly hôn chị H, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự cũng như thực trạng mâu thuẫn của vợ chồng để giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Gia B, sinh ngày 15/6/2018; hiện con B đang ở với chị H. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự giải quyết. Về tài sản: Anh D và chị H không có tài sản và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

Về nội dung: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H. Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Gia B, sinh ngày 15/6/2018; hiện con B đang ở với chị H. Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con B. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Anh D không yêu cầu xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn D đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Phạm Thị H không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2016 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Sau khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho chị H, chị H biết nhưng không về Tòa án để làm việc cũng như không có văn bản ý kiến của mình về cuộc hôn nhân. Điều này chứng tỏ chị H cũng không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D là xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Gia B, sinh ngày 15/6/2018; hiện con B đang ở với chị H. Khi ly hôn anh D nhường quyền cho chị H nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con còn nhỏ đang ở với chị H, nay ly hôn anh D nhường quyền cho chị H nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân

và gia đình; giao cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con B, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn là phù hợp.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Văn D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Hoàng Gia B, sinh ngày 15/6/2018. Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001595 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Nam Định; anh Phạm Văn D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

